

Số: 157 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2025.

Điều 2. Giao Vụ Pháp chế là đầu mối tổ chức triển khai, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm kịp thời, chất lượng và hiệu quả.

Các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện việc kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo đúng nội dung của Kế hoạch.

Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

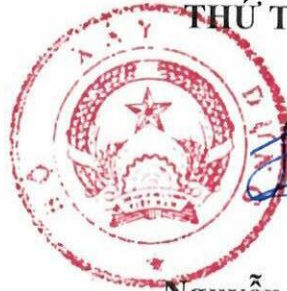
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Sinh

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**KẾ HOẠCH**

**Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 157/QĐ-BXD ngày 17/02/2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. KẾ HOẠCH KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**1. Mục đích, yêu cầu**

1.1. Nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và năng lực cho cán bộ làm công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng; bảo đảm tính toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

1.2. Kịp thời phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, xác định nguyên nhân và kịp thời kiến nghị xử lý, khắc phục những tồn tại nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật của ngành.

1.3. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan, người ban hành văn bản; bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

2. Nội dung kiểm tra văn bản

Nội dung kiểm tra văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 104 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

2.1. Kiểm tra về thẩm quyền ban hành văn bản: kiểm tra thẩm quyền về hình thức và kiểm tra thẩm quyền về nội dung.

2.2. Kiểm tra về nội dung của văn bản.

2.3. Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

3. Phương thức kiểm tra văn bản

Phương thức kiểm tra văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

3.1. Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành

- Đơn vị thực hiện: Đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì soạn thảo văn bản
- Đơn vị đầu mối: Vụ Pháp chế
- Thời gian thực hiện: Năm 2025

3.2. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khác ban hành được gửi đến Bộ Xây dựng, có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

+ Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành được gửi đến Bộ Xây dựng, có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

+ Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

+ Kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản; theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực.

Việc tổ chức thực hiện nội dung này được lồng ghép trong Kế hoạch kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2025 *(Có kế hoạch riêng khi thực hiện kiểm tra tại địa phương)*.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế

- Đơn vị phối hợp: Các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan

- Thời gian thực hiện: Năm 2025

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Vụ Pháp chế

- Là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, lồng ghép trong Báo cáo tư pháp hàng năm.

4.2. Các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình tại điểm 3.1 mục 3 Phần này theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Vụ Pháp chế trong công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại điểm 3.2 mục 3 Phần này.

- Thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của đơn vị mình gửi về Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

II. KẾ HOẠCH RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Nguyên tắc, mục đích, yêu cầu

- Hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới. Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm công khai, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự rà soát.

- Kịp thời phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ; tính khả thi và yêu cầu công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan, người có thẩm quyền.

2. Đối tượng, nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ), cụ thể gồm các nội dung sau:

- Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, kịp thời phát hiện các quy định trái, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát (văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản rà soát) hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội (căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; văn bản, tài liệu chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thực tiễn liên quan đến văn bản được rà soát) hoặc không còn đối tượng điều chỉnh để kiến nghị xử lý văn bản (dừng thi hành, bãi

bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới). Căn cứ rà soát văn bản, nội dung rà soát văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 142, Điều 147, Điều 148 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn văn bản được rà soát.

- Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn, theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Ban Chỉ đạo, Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật hoặc khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề đề xuất Bộ Xây dựng hoặc cấp có thẩm quyền xem xét bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới theo quy định.

- Tổ chức rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo Mẫu số 03 và Mẫu số 04 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để công bố theo quy định.

3. Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Kết quả rà soát bao gồm: đánh giá về thực trạng văn bản; đề xuất các hình thức xử lý văn bản theo quy định tại Điều 143 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ), bao gồm: bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ văn bản trong một thời hạn nhất định;

- Báo cáo kết quả rà soát, xử lý văn bản sau rà soát đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tư pháp, các Ban Chỉ đạo, Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan khác.

- Công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm.

4. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2025.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Các đơn vị thuộc Bộ

- Chủ trì thực hiện nội dung rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được giao quản lý do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

- Cập nhật tình hình, kết quả xử lý văn bản sau rà soát định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc khi có yêu cầu.

- Tăng cường việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khi thực hiện soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao để đề xuất phương án xử lý bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

5.2. Vụ Pháp chế

- Tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm.

- Đầu mỗi tổng hợp báo cáo kết quả rà soát, cập nhật tình hình, kết quả xử lý văn bản sau rà soát theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Ban Chỉ đạo, Tổ công tác về rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan khác.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, lồng ghép trong Báo cáo tư pháp hàng năm hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

5.3. Các đơn vị khác có liên quan thuộc Bộ Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì bảo đảm việc thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiệu quả, chất lượng./.